
Bản án số 20/2026/DS-PT

Ngày 12-01-2026

V/v: “T/c đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thanh Giang

Bà Hà Thị Phương Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:
Ông Tô Hoàng Ôn – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2026, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 559/2025/TLPT-DS ngày 03 tháng 12 năm 2025 về “Tranh chấp đòi lại tài sản” do Bản án dân sự sơ thẩm số 46/2025/DS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 966/2025/QĐXXPT-DS ngày 15 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Bà Mai Thị Đ**, sinh năm 1946

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Văn N, sinh năm 1950 (có mặt)

Cùng cư trú số A, khóm C, phường N, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: **Ông Lưu Văn N1**, sinh năm 1954; cư trú số 30, khóm C, phường N, thành phố Cần Thơ (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H; cư trú số A, khóm C, phường N, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

- Người kháng cáo: nguyên đơn bà Mai Thị Đ .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án và nội dung Bản án dân sự sơ thẩm số 46/2025/DSST ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Cần Thơ thể hiện:

Phần trình bày của nguyên đơn theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 12 năm 2024 và trong quá trình tố tụng như sau:

Ngày 28 tháng 01 năm 2004, nguyên đơn có cho bị đơn vay 03 (ba) chỉ vàng 24K với lãi suất 30.000 đồng/tháng. Bị đơn chỉ đóng tiền lãi cho nguyên đơn được 01 (một) tháng rồi ngưng không trả nữa. Sau đó, bị đơn tự nguyện trả thêm cho nguyên đơn 01 (một) chỉ vàng 24K để nâng số vàng vay lên thành 04 (bốn) chỉ vàng 24K.

Ngày 02 tháng 11 năm 2024, nguyên đơn được biết bị đơn mới trúng số nên đến nhà đòi lại số vàng cho vay nhưng bị đơn không đồng ý trả.

Nay, nguyên đơn yêu cầu bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải liên đới trả lại 04 (bốn) chỉ vàng 24K.

Phần trình bày của bị đơn trong quá trình tố tụng như sau:

Bị đơn thống nhất vào ngày 28 tháng 01 năm 2004, bị đơn có vay của nguyên đơn 03 (ba) chỉ vàng 18K, sau thống nhất trả thêm 01 (một) chỉ vàng 18K nữa thành 04 (bốn) chỉ vàng 18K. Còn về lãi suất, hai bên thỏa thuận bị đơn trả lãi ở mỗi vụ lúa Đông Xuân là 1.000.000 đồng (một triệu đồng), mỗi vụ lúa Hè Thu là 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) và duy trì việc đóng lãi đầy đủ từ năm 2006 đến năm 2021.

Đến cuối năm 2021, bị đơn mới hỏi ý kiến nguyên đơn về việc trả nợ vàng thành trả nợ tiền và được nguyên đơn đồng ý. Giá vàng 18K thời điểm đó có giá là 5.160.000 đồng/chỉ nên 04 (bốn) chỉ vàng 18K sẽ là 20.640.000 đồng. Bị đơn tự nguyện cộng cả tiền vốn và lãi để cho tròn thành 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng) và chia ra làm 03 (ba) lần trả như sau: lần một trả vào ngày 21 tháng 02 năm 2021 với số tiền là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), lần hai trả vào ngày 23 tháng 02 năm 2021 với số tiền là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), lần ba trả vào ngày 06 tháng 7 năm 2021 với số tiền là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Tất cả các lần trả tiền đều được nguyên đơn ký tên và lấn tay xác nhận vào biên nhận đầy đủ.

Tuy nhiên, không hiểu sao từ khi hay tin bị đơn trúng số thì nguyên đơn lại đòi vàng nữa. Bị đơn khẳng định bị đơn đã trả đầy đủ số vàng vay của nguyên đơn nên không đồng ý yêu cầu của nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 46/2025/DSST ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Cần Thơ đã tuyên:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mai Thị Đ về việc buộc bị đơn ông Lưu Văn N1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn bà Mai Thị Đ 04 (bốn) chỉ vàng 18K (tương đương 34.500.000 đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và thi hành án theo quy định.

Đương sự kháng cáo:

Ngày 03 tháng 9 năm 2025, nguyên đơn bà Mai Thị Đ kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 46/2025/DSST ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Cần Thơ. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm sửa bản án trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Lưu Văn N1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn bà Mai Thị Đ 04 (bốn) chỉ vàng 18K.

Tại phiên tòa dân sự phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 46/2025/DSST ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Cần Thơ.

Bị đơn không đồng ý yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 46/2025/DSST ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Cần Thơ.

Phản phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Về thủ tục: Hội đồng xét xử và các đương sự chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: qua xét hỏi công khai tại phiên tòa, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ có đủ căn cứ xác định bị đơn đã trả đủ số vàng vay cho nguyên đơn.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 46/2025/DSST ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật:

Từ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp đòi lại tài sản là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thủ tục kháng cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03 tháng 9 năm 2025, nguyên đơn bà Mai Thị Đ kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 46/2025/DSST ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Cần Thơ là trong thời hạn kháng cáo 15 (mười lăm) ngày theo quy định tại Điều 272, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung:

Các đương sự đều thống nhất giữa hai bên chỉ thực hiện 01 (một) giao dịch dân sự duy nhất là giao dịch cho vay 03(ba) chỉ vàng, sau cộng thêm tiền lãi thành 01(một) chỉ vàng, tổng cộng là 04 (bốn) chỉ vàng; chỉ không thống nhất về loại vàng. Nguyên đơn cho rằng cho bị đơn vay bằng loại vàng 24K nhưng bị đơn không đồng ý và cho rằng được nguyên đơn cho vay bằng loại vàng 18K (sợi dây chuyền). Do nguyên đơn không chứng minh được loại vàng cho vay là loại vàng gì nên chỉ chấp nhận loại vàng vay giữa hai bên là vàng 18K.

Bị đơn cho rằng đã trả cho nguyên đơn bằng tiền tương đương giá trị với 04 (bốn) chỉ vàng 18K ở thời điểm năm 2021 như sau: lần một trả vào ngày 21 tháng 02 năm 2021 với số tiền là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) có xác nhận của nguyên đơn “chị 5 Đính có nhận của Mười N2 số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng)”, lần hai trả vào ngày 23 tháng 02 năm 2021 với số tiền là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) có xác nhận của nguyên đơn “tôi Mai Thị Đ có nhận số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) của cậu 10 Nhỏ”, lần ba trả vào ngày 06 tháng 7 năm 2021 với số tiền là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) có xác nhận của nguyên đơn “chị 5 Đính có nhận của 10 Nhỏ số tiền là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)”.

Các biên nhận do bị đơn cung cấp để làm chứng cứ loại trừ nghĩa vụ đều được nguyên đơn xác nhận là đúng chữ ký và lấn tay của nguyên đơn.

Như vậy, bị đơn đã thực hiện xong nghĩa vụ của người vay từ năm 2021 nhưng nguyên đơn vẫn tiếp tục khởi kiện yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ là không đúng quy định pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

[3]. Nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đồng nhất với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4]. Về án phí dân sự phúc thẩm: nguyên đơn không được chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm nhưng do là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 3 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên án:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Mai Thị Đ.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 46/2025/DSST ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Cần Thơ:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mai Thị Đ về việc yêu cầu bị đơn ông Lưu Văn N1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

bà Nguyễn Thị H liên đới trả nợ 04 (bốn) chỉ vàng 24K.

2. Về án phí:

Nguyên đơn bà Mai Thị Đ được miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án này có hiệu lực thi hành ngày 12 tháng 01 năm 2026.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPCT;
- TAND KV7;
- Phòng THADS KV7;
- Lưu hồ sơ, lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thùy Trang